TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **155**/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 1, ngày 04 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

.Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27/3/2019 do Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh lập.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 141/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 04 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Hàng Thành H, sinh năm 1986.

2. Bà Phan Thị Mộng T, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hàng Thành H và bà Phan Thị Mộng T tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 67/2014, quyển số 01/2014 ngày 20 tháng 8 năm 2014. Quá trình chung sống ông bà không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình, quan điểm sống không phù hợp. Nay ông bà xác định khả năng đoàn tụ và tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Hàng Thành H và bà Phan Thị Mộng T có 02 con chung tên là Hàng Hồng H (nam), sinh ngày 25 tháng 4 năm 2015 và Hàng Doanh

D (nữ), sinh ngày 22 tháng 01 năm 2018. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho ông Hiển trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Hàng Thành H và bà Phan Thị Mộng T xác định không có.

[4] Nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Hàng Thành H và bà Phan Thị Mộng T xác định không có.

[5] Về lệ phí: Ông Hàng Thành H và bà Phan Thị Mộng T thỏa thuận mỗi người chịu ½ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hàng Thành H và bà Phan Thị Mộng T.

Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 67/2014, quyển số 01/2014 do Uỷ ban nhân dân phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 20 tháng 8 năm 2014 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Giao cả 02 con chung tên là Hàng Hồng H (nam), sinh ngày 25 tháng 4 năm 2015 và Hàng Doanh D (nữ), sinh ngày 22 tháng 01 năm 2018 cho ông Hàng Thành H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Hàng Thành H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai được cản trở, nhưng ông H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà Phan Thị Mộng T.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

1.3. Về tài sản chung: Ông Hàng Thành H và bà Phan Thị Mộng T xác định không có.

1.4. Nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Hàng Thành H và bà Phan Thị Mộng T xác định không có.

1.5. Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Hàng Thành H và bà Phan Thị Mộng T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án mà ông bà đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0007291 ngày 27/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H và bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, TP.HCM;
- UBND phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thị Ngọc Tuyết